TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 11/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngư

Ông Nguyễn Văn Thuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST - HS ngày 29/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đức T1**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/9/1994.

Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Đức T2, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Y, sinh năm 1971; Có vợ là Dương Thị L, sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021. Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị giam, giữ; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại tại xóm C, xã T, huyện T, tỉnh H.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Lê Viết H1, sinh năm 2007, địa chỉ: Xóm C3, xã P, huyện Đ, tỉnh T (Đã chết)

Người đại diện của bị hại: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983, địa chỉ: Xóm C3, xã P, huyện Đ, tỉnh T (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị V: Anh Lê Viết T4, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ 11, phường Đ1, thành phố T5, tỉnh T5 (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm 7, xã C, huyện Đ, tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Anh Lê Việt H2, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện T, tỉnh H (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 54 phút ngày 10/8/2023, Vũ Đức T1, (có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định) điều khiển xe ôtô tải loại 2350Kg, BKS: 34C - 344.86 đi theo quốc lộ số 3, hướng Cao Bằng – Hà Nội, trên xe có Lê Việt H2, sinh năm 2001, trú tại: Thôn P, xã K, huyện T, tỉnh H ngồi ghế phụ. Khi đi đến đoạn Km 80+850m đường quốc lộ 3 Hà Nội - Cao Bằng, đoạn thuộc địa phận xóm Cây Cài, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, tại thời điểm này đang mưa rất to, tầm nhìn xa bị hạn chế, T1 điều khiển xe vượt xe ôtô đi phía trước cùng chiều lấn sang phần đường hướng Hà Nội – Cao Bằng, dẫn đến đâm va với xe môtô BKS: 20F1 - 298.12 do Lê Viết H1 (không có giấy phép lái xe môtô theo quy định) đang đi hướng Hà Nội – Cao Bằng. Hậu quả Lê Viết H1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa TW Thái Nguyên sau đó tử vong, các phương tiện liên quan bị hư hỏng.

** Khám nghiệm hiện trường xác định:*

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường nhựa phẳng, hơi cong cua theo hướng Cao Bằng – Hà Nội, mặt đường rộng 11m, giữa đường có vạch sơn vàng kẻ đứt quãng, bên phải đường hướng Hà Nội – Cao Bằng có biển báo W207b. Lấy cột mốc số 04 là điểm mốc cố định cho sơ đồ, lấy mép đường nhựa phải hướng Hà Nội – Cao Bằng là điểm đo vuông góc với các vị trí, dấu vết.

Ký hiệu số (1) là vết cà xước có KT 62,5 x 0,5m chiều hướng Cao Bằng – Hà Nội. Điểm đầu là vết cà xước sâu 1,5cm, KT 7,0x3,5cm, tiếp đó là nhiều vết cà xước nhỏ KT rộng 0,01m, đo vuông góc từ điểm đầu vết này tới mép đường nhựa là **5,0m** thu nhỏ dần về hướng Hà Nội.

Ký hiệu số (2) là điểm bắt đầu tiếp nối vết mờ, thành đậm và chuyển hướng của dấu vết (1) xiên chếch từ trái qua phải tới vị trí (2), xiên chếch từ phải qua trái tới theo hướng Cao Bằng – Hà Nội. Điểm cuối của dấu vết (1) và (2) tại ví trí để chân trước bên phải xe môtô BKS: 20F1 - 298.12 tiếp giáp với mặt đường. Đo vuống góc từ điểm vết 2 tới mép đường là 6m.

Ký hiệu (3) là xe ôtô tải BKS: 34C - 344.86 đang đỗ, đầu xe quay hướng Hà Nội, đo vuông góc từ mặt ngoài má lốp bánh trước, bánh sau bên trái tời mép đường lần lượt là 4,4m và 4,34m

Ký hiệu số (4) là xe môtô BKS 20F1 – 298.12 nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt đường nhựa, đầu xe quay hướng Cao Bằng, đuôi xe quay hướng Hà Nội, nửa thân trước xe này phía dưới phần đầu xe ôtô (3). Đo vuông góc tâm trục bánh trước, bánh sau ra mép đường nhựa lần lượt là 5,2m và 4,4m. Đo vuông góc từ điểm tâm trục bánh sau xe này về hướng Cao Bằng tới tâm trục bánh trước bên trái của xe (3) là 0,9m.

Ký hiệu số (5) là vị trí xe ôtô đỗ sát lề đường bên phải hướng Hà Nội – Cao Bằng theo mô tả của người làm chứng, đầu xe quay hướng Cao Bằng, đuôi

xe hướng Hà Nội. Vị trí đuôi xe theo mô tả đo vuông góc về hướng Hà Nội tới cột biển báo W.207b là 1,0m.

** Kết quả khám nghiệm xe môtô BKS 20F1 - 298.12:* Về giấy tờ xe: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 013057 do Công an huyện Đại Từ cấp ngày 30/01/2023 mang tên Nguyễn Văn T (địa chỉ: Xóm 7, xã C, huyện Đ, tỉnh T). Các dấu vết trên phương tiện: bị hư hỏng gần như hoàn phần đầu xe. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống phanh, còi, đèn chiếu sáng không còn hoạt động do xe bị hư hỏng nặng.

** Kết quả khám nghiệm xe ôtô BKS 34C - 344.86:* 01 giấy đăng ký xe ôtô số 000609 do Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương cấp ngày 07/12/2022; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA 3588111 cấp ngày 09/12/2022; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ôtô số AD22/1037682 cấp ngày 07/12/2022. Các dấu vết trên phương tiện: Toàn bộ phần chiếu sáng phía bên phải bị vỡ, tâm vỡ cách mặt đất 70cm, cách mép ngoài đầu xe bên phải là 25cm, tại vị trí góc ngoài đầu xe bên phải vùng đèn vỡ có bám dính nhiều sợi tóc màu đen. Mặt nạ xe có vết lõm phía bên phải đầu xe, vùng lõm có KT 40x10cm tâm vỡ cách mặt đất 97 cm, cách mép ngoài đầu xe bên phải là 54 cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện: hệ thống phanh, còi, đèn còn hiệu lực. Cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị vỡ; các lốp còn hơi.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 1019/KLGĐTT-KTHS ngày 17/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Lê Viết H1, sinh năm 2007, trú ở: Xóm C3, xã P, huyện Đ, tỉnh T bị đa chấn thương: gãy xương bả vai và xương cánh tay phải; gãy xương đùi hai bên; chấn thương đầu mặt, vỡ xương trần ổ mắt phải, vỡ xương gò má; chấn thương bụng kín, vỡ các tạng và chảy tụ máu trong ô bụng; chân thương ngực kín, gãy nhiêu xương sườn, dập rách phôi, chảy tụ máu trong khoang ngực gây suy hô hấp cập, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 11/8/2023 của Bệnh viện A Thái Nguyên đối với Lê Viết H1 xác định 5.6mmol/l.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 58 ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: giá trị thiệt hại tài sản của chiếc xe môtô BKS 20F1 – 298.12 là 7.240.000 đồng; giá trị thiệt hại tài sản của xe ôtô BKS 34C – 344.86 là 6.700.000 đồng.

Quá trình điều tra Vũ Đức T1 đã khai nhận: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 10/8/2023 T1 điều khiện xe ôtô tải loại 2350Kg BKS: 34C - 344.86 đi theo quốc lộ số 3, hướng Cao Bằng – Hà Nội, trên xe có Lê Việt H2, sinh năm 2001, trú tại: Thôn P, xã K, huyện T, tỉnh H ngồi ghế phụ. Khi đi đến đoạn Km 80+850m đường quốc lộ 3 Hà Nội - Cao Bằng, đoạn thuộc địa phận xóm Cây Cài, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, tại thời điểm này đang mưa to, tầm nhìn bị hạn chế, T1 điều khiển xe vượt xe ôtô đi phía trươc cùng chiều lấn sang phần đường hướng Hà Nội – Cao Bằng, dẫn đến đâm va với xe môtô BKS: 20F1 - 298.12 do Lê Viết H1 điều khiển.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với: Biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; Lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự, Vũ Đức T1 đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại 190.000.000 đồng. Đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho T1.

Về thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 20F1 – 298.12, chủ xe là anh Nguyễn Văn T không yêu cầu, đề nghị gì về thiệt hại của chiếc xe mô tô (BL 115).

Vật chứng: các phương tiện tai nạn, xét không cần tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKSPL ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Vũ Đức T1 về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T1 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đức T1 phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Đức T1 mức án từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 10/8/2023, tại Km 80+850m đường quốc lộ 3 Hà Nội - Cao Bằng, đoạn thuộc địa phận xóm Cây Cài, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Vũ Đức T1 có giấy phép lái xe ôtô hạng C theo quy định, điều khiển xe ôtô tải loại 2350 Kg BKS 34C – 334.86 đi hướng Cao Bằng – Hà Nội vượt xe ôtô đi phía trước cùng chiều, không đảm bảo an toàn, lấn sang làn đường hướng Hà Nội – Cao Bằng đâm va với xe môtô BKS 20F1 - 298.12 do Lê Viết H1, không có giấy phép lái xe điều khiển đang đi hướng Hà Nội – Cao Bằng, hậu quả làm Hoàng tử vong, xe môtô và xe ô tô bị hư hỏng.

Hành vi của Vũ Đức T1 vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 khoản 2, điểm a, đ khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, Nội dung điều luật quy định:

"Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định ...

Điều 14. Vượt xe

1…

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt…

3.

4.

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;

b) …

c)

đ) Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt;"

Hành vi của Vũ Đức T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 đến 05 năm:

a) Làm chết người;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng cho người khác mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra. Do đó, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 190.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Do vậy, Hội đồng xét xử cần ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 190.000.000 đồng.

- Đối với hư hỏng của chiếc xe mô tô BKS 20F1 – 298.12, chủ xe là anh Nguyễn Văn T không yêu cầu, đề nghị gì về thiệt hại của chiếc xe mô tô, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy HĐXX thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và lời thỉnh cầu của bị cáo, không cần phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và mặt khác, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức T1 phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, khoản b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; các Điều 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phat: Xử phạt bị cáo Vũ Đức T1 **03** (*ba*) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05** (*năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Đức T1 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Việt, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Vũ Đức T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Vũ Đức T1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Ghi nhận việc gia đình bị hại Lê Viết H1 đã nhận số tiền do bị cáo Vũ Đức T1 bồi thường là 190.000.000đ. *(Một trăm chín mươi triệu đồng)*

- Trả lại cho bị cáo Vũ Đức T1 01 Giấy phép lái xe hạng C số 1270196004463 mang tên Vũ Đức T1 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 11/04/2019.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Đức T1 phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (Vũ Đức T1), người liên quan (Nguyễn Văn T) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt đại diện hợp pháp cho bị hại (Lê Viết Thắng) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Lý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Lý

Nơi nhận:
- VKSND Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Bị hại, ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Lý